

Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS
từ 16/09/2026)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại: PLP - Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê (HOSE) ra khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 16/09/2026.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 16/09/2026 sẽ bao gồm 348 mã chứng khoán (trong đó 260 mã chứng khoán sàn HSX và 88 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 169/2026/QĐ-TGD ngày 11 tháng 09 năm 2026 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
TT VẬN HÀNH VÀ DỊCH VỤ KH
Lê Thị Hoài Thu

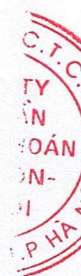
PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUÝ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 16/09/2026

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	BAB
2	ACB		2	BAX
3	ACG		3	BCF
4	ACL		4	BVS
5	ADS		5	C69
6	AFX		6	CAP
7	AGG		7	CEO
8	AGR		8	CLH
9	ANT		9	CSC
10	ANV		10	CST
11	ASM		11	CTB
12	AST		12	DNP
13	BAF		13	DP3
14	BCM		14	DTD
15	BFC		15	DXP
16	BHN		16	EVS
17	BIC		17	GIC
18	BID		18	GMX
19	BKG		19	HJS
20	BMP		20	HMR
21	BRC		21	HUT
22	BSI		22	HVT
23	BSR		23	IDC
24	BTP		24	IDV
25	BVH		25	INN
26	BWE		26	IPA
27	CDC		27	KSF
28	CHP		28	KSV
29	CII		29	L18
30	CKG		30	L40
31	CLC		31	LAS
32	CLL		32	LHC
33	CMG		33	MAC
34	CNG		34	MBG
35	CRC		35	MBS
36	CRE		36	MDC
37	CSM		37	MST
38	CSV		38	MVB

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
39	CTD		39	NAG
40	CTF		40	NBC
41	CTG		41	NDN
42	CTI		42	NET
43	CTR		43	NFC
44	CTS		44	NTH
45	CVT		45	NTP
46	D2D		46	PBP
47	DBC		47	PCE
48	DBD		48	PCH
49	DC4		49	PGS
50	DCL		50	PLC
51	DCM		51	PMC
52	DGW		52	PPT
53	DHA		53	PSD
54	DHC		54	PSI
55	DHG		55	PSW
56	DIG		56	PVB
57	DMC		57	PVC
58	DPG		58	PVG
59	DPM		59	PVI
60	DPR		60	PVS
61	DRC		61	S99
62	DRL		62	SCG
63	DSE		63	SGC
64	DSN		64	SJE
65	DVP		65	SLS
66	DXG		66	SZB
67	DXS		67	TA9
68	EIB		68	TD6
69	ELC		69	TDT
70	EVF		70	TFC
71	EVG		71	TIG
72	FCN		72	TMB
73	FIR		73	TNG
74	FIT		74	TPP
75	FMC		75	TTT
76	FPT		76	TV4
77	FRT		77	TVD
78	FTS		78	VBC
79	GAS		79	VC3
80	GEE		80	VC7
81	GEG		81	VCS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
82	GEL		82	VFS
83	GEX		83	VGS
84	GHC		84	VHE
85	GMD		85	VNF
86	GSP		86	VNR
87	GVR		87	VTZ
88	HAG		88	WCS
89	HAH			
90	HAR			
91	HAX			
92	HCM			
93	HDB			
94	HDC			
95	HDG			
96	HHP			
97	HHS			
98	HHV			
99	HII			
100	HMC			
101	HPA			
102	HPG			
103	HPX			
104	HQC			
105	HSG			
106	HSL			
107	HT1			
108	HTG			
109	HTI			
110	HTN			
111	HUB			
112	HVH			
113	IDI			
114	IJC			
115	ILB			
116	IMP			
117	ITC			
118	KBC			
119	KDC			
120	KDH			
121	KHG			
122	KHP			
123	KOS			
124	KSB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
125	LBM			
126	LCG			
127	LHG			
128	LIX			
129	LPB			
130	LSS			
131	MBB			
132	MCH			
133	MCM			
134	MIG			
135	MSB			
136	MSH			
137	MSN			
138	MWG			
139	NAB			
140	NAF			
141	NBB			
142	NCT			
143	NHH			
144	NKG			
145	NLG			
146	NNC			
147	NT2			
148	NTC			
149	NTL			
150	NVL			
151	OCB			
152	OPC			
153	ORS			
154	PAC			
155	PAN			
156	PC1			
157	PDN			
158	PDR			
159	PET			
160	PGC			
161	PGD			
162	PGI			
163	PHC			
164	PHR			
165	PLX			
166	PNJ			
167	POW			



Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
168	PPC			
169	PTB			
170	PTC			
171	PVD			
172	PVP			
173	PVT			
174	QCG			
175	RAL			
176	REE			
177	RYG			
178	SAB			
179	SAM			
180	SBA			
181	SBT			
182	SCR			
183	SCS			
184	SGN			
185	SGR			
186	SHB			
187	SHI			
188	SHP			
189	SIP			
190	SJD			
191	SJS			
192	SKG			
193	SMB			
194	SRC			
195	SSB			
196	SSI			
197	STB			
198	SZC			
199	SZL			
200	TAL			
201	TBC			
202	TCB			
203	TCH			
204	TCI			
205	TCL			
206	TCM			
207	TCO			
208	TCT			
209	TCX			
210	TDC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
211	TDM			
212	TDP			
213	TEG			
214	THG			
215	TIP			
216	TLD			
217	TLG			
218	TMP			
219	TMS			
220	TN1			
221	TNT			
222	TPB			
223	TRA			
224	TRC			
225	TTA			
226	TV2			
227	TVB			
228	TVS			
229	VAB			
230	VCB			
231	VCG			
232	VCI			
233	VCK			
234	VDP			
235	VDS			
236	VFG			
237	VGC			
238	VHC			
239	VHM			
240	VIB			
241	VIC			
242	VIP			
243	VIX			
244	VJC			
245	VND			
246	VNL			
247	VNM			
248	VOS			
249	VPB			
250	VPI			
251	VPL			
252	VPX			
253	VRC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
254	VRE			
255	VSC			
256	VSH			
257	VTO			
258	VTP			
259	VVS			
260	YEG			